

Bản án số: 59/2022/HS-PT
Ngày: 15-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Các thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước; điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSPT ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ú.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1969, địa chỉ thường trú: Tổ 12, ấp 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 5, ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Y và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án: Ngày 25/10/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày 25/10/2021 về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 59/2021/HS-PT

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 30/7/2020 của Công an xã T, xử phạt Nguyễn Thị Ú 1.500.000đ về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 06/01/2022, tại tổ 05, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước, Công an xã T kiểm tra hành chính nhà của bà Nguyễn Thị Kim X, phát hiện có 07 đối tượng gồm Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn Thị Ú, Trần Thị Long Châu N, Lê Thị Phương T, Lê Thị C, Lại Thị T và Nguyễn Thị T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc nên lập biên bản và tạm giữ:

- 02 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng
- Số tiền 38.470.000đ (ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng), cụ thể như sau:
 - + Trên người Nguyễn Thị Kim X số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh.
 - + Trên người Nguyễn Thị Ú số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng.
 - + Trên người Trần Thị Long Châu N số tiền 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng.
 - + Trên người Lê Thị Phương T số tiền 26.930.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh lam.
 - + Trên người Lê Thị C số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Teel.
 - + Trên người Lại Thị T số tiền 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.
 - + Trên người Nguyễn Thị T số tiền 10.000đ (mười ngàn đồng)

Tại Công an xã T, các đối tượng thừa nhận đang đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do Nguyễn Thị Ú đang chấp hành án treo về tội Đánh bạc nên vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B giải quyết.

Cơ quan điều tra đã làm rõ được như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, trong khi ngồi chơi tại nhà của Nguyễn Thị Kim X thuộc tổ 05, ấp T, xã T, thì X rủ Ú, N, T cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Tứ Sắc” thắng thua bằng tiền. Nguyễn Thị Kim X, Nguyễn Thị Ú, Trần Thị Long Châu N, Lê Thị Phương T đánh bạc đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày thì Lê Thị C, Lại Thị T, Nguyễn Thị T đến chơi nên X, Ú và N nghỉ đánh bạc còn T tiếp tục chơi bài “Tứ Sắc” thắng thua bằng tiền với C, T, T. Khi thấy lực lượng Công an vào kiểm tra, các đối tượng đã cất tiền vào người.

Các đối tượng quy ước cách chơi và số tiền chơi với nhau như sau:

Mỗi ván bài dùng bộ bài tứ sắc có 112 lá bài bao gồm các loại quân bài: tướng, sỹ, tượng, xe, pháo, mã và tốt; mỗi loại quân bài này có 04 màu, mỗi quân bài cùng màu có bốn lá bài. Ở từng chiếu bạc, mỗi người được chia 20 lá bài ngẫu nhiên, riêng người chia bài được 21 lá bài và cũng là người đánh bài ra trước, số lá bài còn lại được để ở trên tờ giấy ruki giữa bốn người chơi gọi là “bài tì”. Sau khi được chia bài, người chơi sắp xếp lại thành từng nhóm gồm 02 đến 04 lá bài hoặc những nhóm chờ để thắng được thêm hoặc bốc được thêm một lá bài khác để trở thành các nhóm theo quy ước. Cứ như vậy đánh khi nào có người hết bài rác thì được xem là thắng bài. Nếu bốc hết bài tì mà không có ai thắng thì huề ván đó và chơi lại ván khác. Mỗi người chơi không bỏ tiền ra chiếu bạc mà quy ước khi tham gia 01 lần đánh bạc (01 chén) được phát 20 cục lệnh được chia ra làm 03 loại: 02 lệnh lớn, mỗi lệnh tương đương số tiền là 50.000 đồng; 08 lệnh vừa, mỗi lệnh tương đương số tiền là 5.000 đồng và 10 lệnh nhỏ, mỗi lệnh tương đương số tiền 500 đồng. Một chén bài gồm nhiều ván bài, khi nào một trong 04 người đánh thua hết số lệnh bài được phát (thua hết 150.000 đồng) thì hết 01 chén bài và tiếp tục tham gia chén khác. Lúc này mỗi người chơi mới tính số lệnh của mình thua hay thắng bao nhiêu và quy ra thành tiền để trả cho nhau.

Khi tham gia đánh bạc (lúc bắt đầu chơi) các đối tượng dùng các khoản tiền để đánh bạc như sau:

Nguyễn Thị Kim X có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để trong túi quần dùng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình chơi, thắng thì X bỏ tiền vào túi quần, thua thì lấy tiền này trả. X đã thắng được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) trong túi quần bên phải X đang mặc trên người. Hiện chứng minh được X sử dụng 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Nguyễn Thị Ú có tổng cộng 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để trong bóp (ví) và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để trong túi áo. Ú chỉ sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong túi áo vào mục đích đánh bạc, hết thì sẽ nghỉ. Trong quá trình chơi, thắng thì Ú bỏ tiền vào túi áo, thua thì lấy tiền này trả. Ú đã thắng được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong túi áo Ú đang mặc trên người và 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) trong bóp trên người Ú. Hiện chứng minh được Nguyễn Thị Ú sử dụng 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) đánh bạc.

Trần Thị Long Châu N có tổng cộng 7.000.000đ (bảy triệu đồng), trong đó 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) để trong ngăn phía trong túi xách và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để trong ngăn ngoài cùng của túi xách. N dự định chỉ sử dụng 300.000đ trong ngăn ngoài cùng túi xách vào mục đích đánh bạc, hết thì sẽ nghỉ. Trong quá trình chơi, thắng thì N bỏ tiền vào ngăn ngoài túi xách, thua thì lấy tiền này trả. Sau khi Lại Thị T đến thì T thay N trực tiếp chơi

nếu T thua thì N sẽ đưa tiền cho T trả cho người thắng. N đã thua hết 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) trong túi xách của N. Hiện chứng minh được Trần Thị Long Châu N sử dụng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đánh bạc.

Lê Thị Phương T có tổng cộng 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng), trong đó 26.800.000đ (hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) để trong túi xách và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để trong túi áo khoác. T dự định chỉ sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong túi áo khoác vào mục đích đánh bạc, hết thì sẽ nghỉ. Trong quá trình chơi, thắng thì T bỏ tiền vào túi áo, thua thì lấy tiền này trả. T đã thua 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 26.800.000đ (hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng) trong túi xách và 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) trong túi áo khoác T đang mặc trên người. Hiện chứng minh được Lê Thị Phương T sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đánh bạc.

Lê Thị C có 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) trong túi quần. C dự định sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình chơi, thắng thì C bỏ tiền vào túi quần, thua thì lấy tiền này trả. Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) trong túi quần C đang mặc trên người. Hiện chứng minh được Lê Thị C sử dụng 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng) đánh bạc.

Nguyễn Thị T có 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trong túi áo khoác. T dự định sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình chơi, thắng thì T bỏ tiền vào túi áo khoác, thua thì lấy tiền này trả. T thua 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 10.000đ (mười nghìn đồng) trong túi áo khoác T đang mặc trên người. Hiện chứng minh được Nguyễn Thị T sử dụng 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) đánh bạc.

Lại Thị T trực tiếp chơi nhưng tiền thắng thua là của Trần Thị Long Châu N trả. Lúc lực lượng Công an kiểm tra đã thu giữ được 20.000đ (mười nghìn đồng) trong túi áo T đang mặc trên người.

Những người tham gia đánh bạc tự rủ nhau đánh bạc, nếu ai thắng một chén thì sẽ đưa cho X 10.000đ (mười nghìn đồng) để trả lại cho X số tiền mà X đã mua bài trước đó.

Như vậy Nguyễn Thị Ú, Nguyễn Thị Kim X, Lê Thị Phương T, Trần Thị Long Châu N cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Tứ sắc”, thắng thua bằng tiền với số tiền là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Nguyễn Thị T, Lê Thị C cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Tứ sắc”, thắng thua bằng tiền với số tiền là 620.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng) ngoài ra còn số tiền Lê Thị Phương T, Lại Thị T (chơi bằng tiền của Trần Thị Long Châu N) đã được tính vào tiền đánh bạc trước đó với Ú và X.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ú phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ú 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ (tương đương với 02 tháng tù) với 06 (sáu) tháng tù tại bản án số: 59/2021/HS-PT ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 25/2/2021 đến 05/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 27 tháng 6 năm 2022 bị cáo Nguyễn Thị Ú có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo hình phạt chính là phạt tiền, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ú được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử hình phạt chính là phạt tiền, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi chồng bị

bệnh nặng không có khả năng lao động được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do bị cáo đã bị kết án theo Bản án số 59/2021/HS-PT ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước với mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ và quy đổi 01 ngày tù có thời hạn tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ để tổng hợp hình phạt là hoàn toàn đúng quy định pháp luật .

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ú đề nghị cấp phúc thẩm xét xử hình phạt chính là phạt tiền.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ú phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ú 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ (tương đương với 02 tháng tù) với 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 59/2021/HS-PT ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 25/2/2021 đến 05/3/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Ú phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp;
- TAND, VKSND TX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Công an TX. Bình Long;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo